

TT DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP  
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG  
HẠNG CHỨC DANH NGHỀ  
NGHIỆP VIÊN CHỨC  
HÀNH CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Phú, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Số: 16/TB-HĐXTH

**THÔNG BÁO**

**V/v tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp  
viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III Trung tâm Dịch vụ nông  
nghiệp huyện Tân Phú năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của UBND huyện Tân Phú ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 11478/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTĐVNN ngày 02/01/2024 V/v phê duyệt số lượng người làm việc trong Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú do đơn vị tự quyết định;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú V/v ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú;

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-TTĐVNN ngày 24/3/2025 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú v/v tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH- TTĐVNN ngày 25/3/2025 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTĐVNN ngày 28/3/2025 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp năm 2025;

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú năm 2025 thông báo tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú năm 2025 như sau:

## **I. Phạm vi, đối tượng và tiêu chuẩn điều kiện**

### **1. Phạm vi**

Quy định việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính từ lên hạng IV lên hạng III đối với viên chức hành chính vị trí kế toán viên tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú.

### **2. Đối tượng**

- Dự xét thăng hạng lên hạng III: Viên chức tại các vị trí việc làm ở bộ phận Kế toán - Tổng hợp và giữ hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú dự xét thăng hạng lên hạng III từ Kế toán viên trung cấp (Mã số V.06.032) lên Kế toán viên (Mã số V.06.031).

### **3. Tiêu chuẩn, điều kiện**

Viên chức chuyên ngành kế toán xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức kế toán có nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng III theo vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2024; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ của Kế toán viên theo Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài Chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Hiểu rõ và tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật khác về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê và thông tin kinh tế có liên quan; có khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công;

b) Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

c) Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

d) Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

đ) Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

+ Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

+ Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong đó có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

+ Viên chức đã được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán theo quy định của pháp luật trước ngày Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn của chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán quy định tại Thông tư này tương ứng với chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm; trường hợp xét thăng hạng cao hơn phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Thông tư này. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán có chứng chỉ hoàn thành các chương trình bồi dưỡng quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 thì không phải tham gia các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tương ứng theo quy định tại Thông tư này.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở

chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

## **II. Danh sách và thành phần hồ sơ dự xét thăng hạng**

### **1. Danh sách viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính vị trí Kế toán viên**

- Danh sách viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính vị trí Kế toán viên (Mã số V.06.031) theo quy định là 01 người (*theo phụ lục 01 đính kèm*).

### **2. Thành phần hồ sơ**

- Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV), được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét theo quy định: phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức; ý thức kỷ luật; năng lực, trình độ chuyên môn, kết quả công tác, trong đó nêu rõ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2024.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực).

- Bản sao Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; các quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp (nếu có); quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hiện giữ; quyết định lương hiện hưởng (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực).

## **III . Hình thức xét:**

Thẩm định hồ sơ

## **IV. Thời gian thực hiện**

- Thời gian nhận hồ sơ dự xét: Từ 01/4/2025 đến ngày 07/4/2025

- Thời gian xét: Ngày 08/4/2025.

## **V. Địa điểm tổ chức kỳ xét**

Tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú

## **VI. Kinh phí tổ chức kỳ thi**

- Lệ phí dự thi: 500.000 đồng/người/hồ sơ dự xét.

Trên đây là Thông báo tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính từ hạng IV lên hạng III năm 2025 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Trang thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT.

**HỘI ĐỒNG XTH  
CHỦ TỊCH**

**Nhữ Văn Sơn**